

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 208/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương
giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1535/QĐ-TTg ngày 15
tháng 9 năm 2021 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021-2025; số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc
giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch
đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và
giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 74/2022/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách nhà nước và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn
2022-2025; số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc,
tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách
địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2022-2025; số 28/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2021 về kế hoạch đầu tư
công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; số
130/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh
chủ trương đầu tư và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
số 167/NQ-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc quyết định chủ trương đầu tư,
bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư
công năm 2024; số 169/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc điều chỉnh,
bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-
2025 và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; số 193/NQ-HĐND ngày 30
tháng 9 năm 2024 bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và
kế hoạch đầu tư công năm 2024;*

Xét Tờ trình số 601/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 733/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất

- Bổ sung nguồn vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn thu tiền sử dụng đất với tổng số vốn 1.100 tỷ đồng.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của 03 nhiệm vụ, dự án với tổng số vốn 128,3 tỷ đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn cho 06 nhiệm vụ, dự án với tổng số vốn 1.228,3 tỷ đồng (tương ứng nguồn vốn điều chỉnh giảm 128,3 tỷ đồng và phần vốn bổ sung so với dự kiến đầu kỳ 1.100 tỷ đồng).

(Chi tiết tại các Phụ lục số 04, 10 kèm theo).

2. Nguồn thu xổ số kiến thiết

- Bổ sung nguồn vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với tổng số vốn 19 tỷ đồng từ nguồn thu xổ số kiến thiết.

- Phân bổ 19 tỷ đồng nêu trên để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết tại Phụ lục số 07 kèm theo).

3. Các nguồn vốn khác trong dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025

- Bổ sung nguồn vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ các nguồn vốn khác trong dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 với tổng số vốn 30 tỷ đồng.

- Phân bổ số vốn nêu trên cho 01 dự án và bổ sung vốn điều lệ cho 03 Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

(Chi tiết tại Phụ lục số 09 kèm theo).

Điều 2. Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Hà Tĩnh với tổng số vốn 5.021,838 tỷ đồng, bao gồm:

1. Vốn ngân sách Trung ương là 1.849,504 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương trong nước: 1.083,78 tỷ đồng. Trong đó: Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 195,213 tỷ đồng; Vốn đầu tư dự án liên kết vùng, dự án trọng điểm: 365 tỷ đồng; Vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực: 523,567 tỷ đồng.

- Vốn nước ngoài: 765,724 tỷ đồng.
- 2. Vốn ngân sách địa phương là 3.172,334 tỷ đồng, bao gồm:
 - Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 2.000 tỷ đồng.
 - Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung: 654,83 tỷ đồng.
 - Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 19 tỷ đồng.
 - Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 383,2 tỷ đồng.
 - Vốn đầu tư từ các nguồn vốn khác trong dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025: 115,304 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục số 01 đến 10 kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Thực hiện phân bổ, giao chi tiết kế hoạch vốn cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước; thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt; tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng, các dự án trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đối với nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức thực hiện phân bổ chi tiết để triển khai và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, HĐ₁, TH₃.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng

Phụ lục 01: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2025



Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2025			Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
				Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
TỔNG SỐ		4.940.727	3.198.130	3.157.700	-	2.335.603	-	862.526	862.526	-	
GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		90.000	72.700	72.700	-	-	-	72.700	72.700	-	
Danh mục dự án khởi công mới năm 2025											
Đầu tư xây dựng Trường nghề chất lượng cao, Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	90.000	72.700	72.700	-	-	-	72.700	72.700	-	Dự án dự kiến hoàn thành thủ tục đầu tư trước ngày 31/12/2024
Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		60.000	55.000	55.000	-	51.708	-	3.292	3.292	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh (giai đoạn 2)	572; 14/3/2022	60.000	55.000	55.000	-	51.708	-	3.292	3.292	-	
NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN		854.258	630.000	630.000	-	329.851	-	300.149	300.149	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Dự án âu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Khẩu, thị xã Kỳ Anh, Giai đoạn 2	2748; 30/12/2022	120.000	70.000	70.000	-	69.851	-	149	149	-	





Danh mục dự án

	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2025			Ghi chú	
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số		Trong đó: Thu hồi ứng trước
								Tổng số			
Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận	3042, 21/11/2023	484.258	360.000	360.000		156.000		204.000	204.000		
Dự án Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ, huyện Can Lộc và Thị xã Hồng Lĩnh	3545, 31/12/2023	250.000	200.000	200.000		104.000		96.000	96.000		
KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		615.520	430.000	430.000	-	413.802	-	16.197	16.197	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên	2809; 05/8/2021	80.000	65.000	65.000		58.491		6.509	6.509		
Dự án Đường vành đai phía Nam Khu kinh tế Vũng Áng	756; 12/4/2022	450.520	295.000	295.000		292.811		2.188	2.188		
Dự án Đường nối Quốc lộ 8A - Cụm Công nghiệp Thái Yên - Quốc lộ 15A, huyện Đức Thọ	952; 09/5/2022	85.000	70.000	70.000		62.500		7.500	7.500		
GIAO THÔNG		1.744.994	920.430	880.000	-	816.294	-	104.136	104.136	-	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	192, 30/9/2024; 956; 09/5/2022	1.189.000	490.430	450.000		450.000		40.430	40.430	Dự án đang đề xuất điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	



Danh mục dự án

Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư

KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025

Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2025

Ghi chú

TMDT

Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành

Tổng số (tất cả các nguồn vốn)

Trong đó: NSTW

Giai đoạn 2021-2025

Tổng số

Trong đó: Thu hồi ứng trước

Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024

Tổng số

Trong đó: Thu hồi ứng trước

Tổng số (tất cả các nguồn vốn)

Tổng số

Trong đó: Thu hồi ứng trước

Trong đó: NSTW

Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cẩm Thạch - Thạch Hội, huyện Cẩm Xuyên

344;
07/02/2022

124.994

100.000

100.000

91.700

8.300

8.300

Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê

903;
04/5/2022

185.000

140.000

140.000

135.000

5.000

5.000

Dự án Đường từ Thị trấn Đức Thọ đến khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ

684;
31/3/2022

82.000

70.000

70.000

68.500

1.500

1.500

Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

731;
07/4/2022

164.000

120.000

120.000

71.094

48.906

48.906

DU LỊCH

138.550

90.000

90.000

-

88.948

-

1.052

1.052

-

Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024

Hạ tầng khu du lịch biển Xuân Thành, huyện Nghi Xuân

827;
21/4/2022

138.550

90.000

90.000

88.948

1.052

1.052

DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM, DỰ ÁN CÓ TÍNH LIÊN KẾT VÙNG, ĐƯỜNG VEN BIỂN

1.437.405

1.000.000

1.000.000

-

635.000

-

365.000

365.000

-

Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025

Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ I đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh

755;
12/4/2022

1.437.405

1.000.000

1.000.000

635.000

365.000

365.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 02: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng



Số quyết định Dự án mục dự án	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025						Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
	TMĐT			Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: Đã giao các năm 2021-2024			Tổng số	Vốn đối ứng nguồn NSTW	Trong đó:			
	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				Vốn đối ứng nguồn NSTW	Tổng số		Trong đó: Viện trợ không hoàn lại
		Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)						
TỔNG SỐ	4.926.044	1.367.255	3.558.790	2.417.323	285.000	2.132.323	1.731.809	240.000	1.491.809	775.253	26.041	749.212	20.850		
VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI GÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC	4.926.044	1.367.255	3.558.790	2.417.323	285.000	2.132.323	1.731.809	240.000	1.491.809	754.475	26.041	728.434	20.850		
ĐÔ THỊ	2.810.182	600.531	2.209.652	1.586.615	-	1.586.615	992.999	-	992.999	593.617	-	593.617	20.850		
<i>Đánh giá dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>															
<i>Đánh giá dự án Phát triển tổng hợp các đô thị quy hoạch - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)</i>	2791.26/8/2020; 180.16/01/2024	1.249.030	292.985	956.045	573.624	-	573.624	405.727	-	405.727	167.897	167.897			
<i>Đánh giá dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.</i>	2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	851.897	178.047	673.850	544.133		544.133	334.827		334.827	209.306	209.306	10.437		
<i>Đánh giá dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.</i>	2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	709.255	129.499	579.757	468.858		468.858	252.445		252.445	216.413	216.413	10.413		
NÔNG NGHIỆP		667.800	333.900	333.900	193.016	130.000	63.016	193.016	130.000	63.016	-	-	-		
<i>Đánh giá dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>															
<i>Đánh giá dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh"</i>	281/QĐ-TTg 01/3/2017; 35/QĐ-TTg 10/01/2018; 223/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; 1315/QĐ-UBND 17/5/2017	667.800	333.900	333.900	193.016	130.000	63.016	193.016	130.000	63.016					
GIAO THỐNG		1.448.062	432.824	1.015.238	637.692	155.000	482.692	545.794	110.000	435.794	160.858	26.041	134.817	-	



Số quyết định	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025						Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
	TMĐT			Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: Đã giao các năm 2021-2024			Trong đó:				
	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
		Vốn địa phương	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	
613/QĐ-TTg, 08/5/2017; 562/QĐ-TTg, 18/5/2018; 141/NQ-HĐND, 08/12/2023; 1611, 02/7/2014	1.448.062	432.824	1.015.238	637.692	155.000	482.692	545.794	110.000	435.794	160.858	26.041	134.817		Dự án đang đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025
TỔNG PHÂN BỐ CHI TIẾT SAU										20.778		20.778		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

2

Phụ lục 03: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch năm 2021-2024		Tổng số (ngân sách trung ương, tỉnh)	Trong đó: NSTW			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Chuẩn bị đầu tư	
TỔNG SỐ		639.357	481.822	857.416	19.715	638.241	19.715	211.725	211.725	-	-	
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		607.545	469.815	810.857	19.062	607.575	19.062	203.282	203.282	-	-	
Đầu tư công trình nước sạch		398.929	304.700	304.700	19.062	153.518	19.062	151.182	151.182			
Dự án hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Hương Lâm	813/QĐ-UBND ngày 03/4/2024	14.800	11.100	11.100	1.000	8.100	1.000	3.000	3.000			
Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Đá Hàn, huyện Hương Khê (giai đoạn 1)	1355/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	68.649	51.500	51.500	2.000	22.000	2.000	29.500	29.500			
Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt vùng Trà Sơn huyện Can Lộc (giai đoạn 2)	814/QĐ-UBND ngày 03/4/2024	31.650	23.750	23.750	2.500	14.750	2.500	9.000	9.000			
Dự án mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt Khe Xai, huyện Thạch Hà (giai đoạn 2)	716/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	32.000	24.000	24.000	2.500	14.386	2.500	9.614	9.614			
Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Khe Sung, huyện Kỳ Anh	811/QĐ-UBND ngày 03/4/2024	40.000	30.000	30.000	1.500	17.500	1.500	12.500	12.500			
Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt Khe Cò, huyện Hương Sơn (giai đoạn 1)	1791/QĐ-UBND ngày 22/7/2024	62.950	47.200	47.200	3.195	21.000	3.195	26.200	26.200			



Đề mục dự án

Đề mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch năm 2021-2024		Tổng số (ngân sách trung ương, tỉnh)	Trong đó: NSTW			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Chuẩn bị đầu tư	
TỔNG SỐ		639.357	481.822	857.416	19.715	638.241	19.715	211.725	211.725	-	-	
Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt Ngàn Trươi, huyện Vũ Quang (GD 1)		62.960	49.160	49.160	2.000	17.482	2.000	31.678	31.678			Dự án dự kiến hoàn thành thủ tục đầu tư trước ngày 31/12/2024
Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt Đức Đồng và vùng phụ cận, huyện Đức Thọ		52.290	37.290	37.290	2.759	17.800	2.759	19.490	19.490			Dự án dự kiến hoàn thành thủ tục đầu tư trước ngày 31/12/2024
Dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống mạng lưới công trình cấp nước Bắc Cẩm Xuyên cấp cho xã Cẩm Vinh	2476/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	10.630	10.000	10.000	587	6.500	587	3.500	3.500			
Dự án Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước Thiên Lộc cấp cho xã Vượng Lộc (Giai đoạn 3)		14.500	13.000	13.000	570	9.000	570	4.000	4.000			Dự án dự kiến hoàn thành thủ tục đầu tư trước ngày 31/12/2024
Dự án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng công trình cấp nước xã Thạch Bằng (cấp nước cho xã Bình An và Tân Lộc)		8.500	7.700	7.700	451	5.000	451	2.700	2.700			Dự án dự kiến hoàn thành thủ tục đầu tư trước ngày 31/12/2024
Phân cho các xã theo hệ số (173 xã)				341.042		305.454		35.588	35.588			
Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn (vốn nước ngoài)		208.616	165.115	165.115		148.603		16.512	16.512			
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		31.812	12.007	12.007	653	9.089	653	2.918	2.918			



Tên mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch năm 2021-2024		Tổng số (ngân sách trung ương, tỉnh)	Trong đó: NSTW			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Chuẩn bị đầu tư
TỔNG SỐ		639.357	481.822	857.416	19.715	638.241	19.715	211.725	211.725	-	-	
Dự án đầu tư xây dựng Sàn giao dịch việc làm tại Thành phố Hà Tĩnh	2539/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	31.812	12.007	12.007	653	9.089	653	2.918	2.918			
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				34.552		21.577		5.525	5.525			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH





Phụ lục 04: ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025		Đề xuất điều chỉnh, bổ sung KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024	Giảm (-)	Tăng (+)		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP						
TỔNG SỐ				7.945.196	7.045.197	128.300	1.228.300	2.000.000	
Phân huyện, xã hưởng				6.129.385	5.486.841		991.556	1.634.100	
Phân tỉnh hưởng				1.815.811	1.558.356	128.300	236.744	365.900	
Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất				100.000	100.000		50.000	50.000	
Hỗ trợ lại đầu tư hạ tầng TPHT từ nguồn thu quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính (theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 23/4/2013)				36.000	36.000				
Dự kiến hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất				256.500	117.700	122.300		16.500	
Thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất				127.062	134.955		44.483	36.590	
Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				225.000	225.000		50.000	50.000	
Huyện Hương Khê							10.000	10.000	Hỗ trợ huyện chưa đạt chuẩn NTM
Huyện Thạch Hà							10.000	10.000	Hỗ trợ huyện đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao
Huyện Can Lộc							10.000	10.000	Hỗ trợ huyện đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao
Huyện Đức Thọ							10.000	10.000	Hỗ trợ huyện đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao
Huyện Nghi Xuân							10.000	10.000	Hỗ trợ huyện đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao
Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							3.500	3.500	Bổ sung vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg
Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển		103.460	103.460	25.196	20.000	-	-	5.196	



Dan h mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025		Đề xuất điều chỉnh, bổ sung KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024	Giảm (-)	Tăng (+)		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP						
Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn tại các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn, Hương Khê	192/NQ-HĐND; 30/9/2024	103.460	103.460	5.196	-			5.196	
Các dự án thực hiện Đề án Bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư tại Khu Kinh tế Vũng Áng				20.000	20.000				
Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương		11.626.032	4.297.095	1.046.053	924.701	6.000	-	115.353	
Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	755; 12/4/2022	1.437.405	437.416	200.000	200.000			-	
Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cẩm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh	268/QĐ-BGTVT; 03/03/2022	1.075.758	226.000	130.000	130.000			-	
Xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài	3499, 22/10/2021; 2051, 30/8/2023	574.984	574.984	129.549	100.000			29.549	
Đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh	119/NQ-HĐND, 14/7/2023	305.000	305.000	75.451	12.451			63.000	
Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh	1809; 31/8/2022	234.000	234.000	80.000	80.000				
Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	192, 30/9/2024; 956, 09/5/2022	1.189.000	698.570	160.000	137.196			22.804	
Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao (Vốn chuẩn bị đầu tư)				1.000	-	1.000			
Dự án mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh				5.000	-	5.000			
Di dời, tái định cư các hộ dân tổ dân phố Thăng Lợi và Nhân Thắng, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	2912; 04/9/2020	128.618	128.618	50.000	50.000				
Bồi thường, hỗ trợ di dời tái định cư các hộ dân xung quanh Nhà máy xử lý rác thải tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh	1505; 23/5/2019	119.213	119.213	50.000	50.000				
Hệ thống tách nước phân lũ, phòng chống ngập úng cho các xã vùng phía Nam huyện Kỳ Anh	4087; 28/12/2012	886.608	886.608	70.000	70.000				
Di dời, tái định cư các hộ dân thôn Hải Phong 1, Hải phong 2, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	2333, 14/11/2022	2.124.996		56.053	56.054				



Danh mục dự án

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025		Đề xuất điều chỉnh, bổ sung KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024	Giảm (-)	Tăng (+)		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP						
Đổi ứng kinh phí GPMB dự án Trại tạm giam Công an tỉnh		335.000	35.000	35.000	35.000				
Dự án "Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh"		3.215.450	651.686	4.000	4.000				
Bổ trí thu hồi vốn ứng trước ngân sách địa phương					-		88.761	88.761	(Chi tiết tại Phụ lục 10)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 05: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XDCB TẬP TRUNG BỐ TRÍ ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao				Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định	TMĐT			Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh				
TỔNG SỐ			4.719.708	1.159.782	757.228	187.612	174.802	12.810	
VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC			4.719.708	1.159.782	757.228	187.612	174.802	12.810	
ĐÔ THỊ			2.810.182	600.531	382.720	105.000	105.000		
<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>									
Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiêu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	7816361	2791, 26/8/2020; 180, 16/01/2024	1.249.030	292.985	141.539	40.000	40.000		
Tiêu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	7786649	2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	851.897	178.047	124.633	35.000	35.000		



Đánh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao				Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định	TMĐT			Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh				
Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	7853204	2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	709.255	129.499	116.548	30.000	30.000		
NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			231.861	87.099	65.676	25.000	25.000	-	
<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024</i>								-	
Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (Dự án FMCR) tỉnh Hà Tĩnh	7760648	286/QĐ-BNN-HTQT, ngày 21/1/2019	231.861	87.099	65.676	25.000	25.000		
GIAO THÔNG			1.448.062	432.824	271.783	40.000	31.302	8.698	
<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>								-	



Định mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao				Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định	TMĐT			Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
				Vốn đối ứng					
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh						
Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	7544621	613/QĐ-TTg, 08/5/2017; 562/QĐ-TTg, 18/5/2018; 141/NQ-HĐND, 08/12/2023; 1611, 02/7/2014	1.448.062	432.824	271.783	40.000	31.302	8.698	
Y TẾ			229.603	39.328	37.049	17.612	13.500	4.112	
<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>							-		
Dự án Cung cấp thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng vốn vay của Chính phủ Hàn Quốc	7840762	Số 2209/QĐ-UBND ngày 07/8/2017; điều chỉnh số 726/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh	76.429	9.667	7.388	4.000	4.000		
Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, tỉnh Hà Tĩnh	8028364	1395, 06/6/2024	153.174	29.661	29.661	13.612	9.500	4.112	



Danh mục dự án

Mã QHNS

Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao

Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025

Dự kiến kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025

Ghi chú

Số quyết định

Tổng số (tất cả các nguồn vốn)

TMĐT

Trong đó:

Vốn đối ứng

Tổng số

Trong đó:
Ngân sách tỉnh

Tổng số

Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 06: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng



Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
TỔNG SỐ		4.418.999	2.603.411	2.564.334	2.364.785	1.476.456	642.020	
VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN				1.261.955	1.261.955	912.857	261.932	
Kỳ Anh				127.291	127.291	92.079	26.005	
Cẩm Xuyên				101.460	101.460	73.395	20.478	
Thạch Hà				90.551	90.551	65.501	18.820	
Can Lộc				95.175	95.175	68.847	19.521	
Nghi Xuân				110.956	110.956	80.261	22.866	
Đức Thọ				90.502	90.502	65.467	18.772	
Hương Sơn				120.173	120.173	86.929	24.405	
Vũ Quang				91.744	91.744	66.364	18.810	
Hương Khê				138.606	138.606	100.262	28.453	
Thành phố Hà Tĩnh				85.459	85.459	61.818	20.223	
Thị xã Kỳ Anh				112.362	112.362	81.279	23.462	
Thị xã Hồng Lĩnh				97.676	97.676	70.655	20.117	
VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ		4.418.999	2.603.411	1.302.379	1.102.830	563.599	380.088	
VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CẤP TỈNH		12.000	12.000	9.125	9.125	-	6.000	



Danh mục dự án

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSĐP giai đoạn 2021-2025			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
Khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060	92/NQ-HĐND; 11/11/2022	12.000	12.000	9.125	9.125	-	6.000	
DỰ ÁN THUỘC CÁC NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH		3.455.999	1.708.411	593.654	464.105	157.881	215.588	
Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		150.000	150.000	85.000	85.000	15.000	48.000	
<i>Dự án chuyển tiếp</i>						-		
Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên	3116, 21/11/2023	150.000	150.000	85.000	85.000	15.000	48.000	
GIAO THÔNG		3.088.590	1.478.651	438.254	308.705	123.881	130.588	
<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2024</i>						-		
Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng	1758, 26/6/2017; 606, 20/02/2020; 259, 26/01/2022	1.495.780	645.841	16.571	16.571	13.981	2.590	Đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2025 để thanh toán KLHT sau quyết toán
<i>Dự án chuyển tiếp</i>						-		
Xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài	254, 08/12/2020; 3499, 22/10/2021; 2051, 30/8/2023	574.984	574.984	368.783	239.234	107.000	90.998	
Đường từ Quốc lộ 12C đi Khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	2391, 23/11/2022	668.826	168.826	11.000	11.000	1.000	10.000	



Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSĐP giai đoạn 2021-2025			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	731, 07/4/2022	164.000	44.000	10.700	10.700	700	7.000	
Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	903, 04/5/2022	185.000	45.000	31.200	31.200	1.200	20.000	
KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		137.649	-	20.000	20.000	19.000	1.000	
<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2024</i>								
Hạ tầng kỹ thuật khu vực cổng A, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, huyện Hương Sơn	3204, 31/10/2017; 2970, 23/8/2021	137.649	-	20.000	20.000	19.000	1.000	Đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2025 để thanh toán KLHT sau quyết toán
DU LỊCH		79.760	79.760	50.400	50.400	-	36.000	
<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
Quảng trường biển Cửa Sót Lộc Hà	1270, 22/5/2024	79.760	79.760	50.400	50.400	-	36.000	
HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG, CẤP BÁCH, PHỤC VỤ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG		864.000	883.000	699.600	629.600	405.718	158.500	
<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2024</i>		766.000	55.000	78.500	78.500	74.000	4.500	
Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ	955; 09/5/2022	87.000	55.000	78.500	78.500	74.000	4.500	
<i>Dự án chuyển tiếp</i>		864.000	828.000	621.100	551.100	331.718	154.000	
Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh	1809; 31/8/2022	234.000	234.000	200.000	130.000	101.520	20.000	



Danh mục dự án

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
Đường giao thông bảo vệ an ninh biên giới, kết hợp bảo vệ phát triển thác Vũ Môn và phát triển vùng, huyện Hương Khê (giai đoạn 1)	2760/QĐ-UBND; 31/12/2022	100.000	100.000	75.000	75.000	37.500	25.500	
Đường trục dọc Khu đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh	2762/QĐ-UBND; 31/12/2022	125.000	125.000	90.000	90.000	45.500	30.500	
Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH36 (Chợ Đình - Quán Trại), huyện Can Lộc	2763/QĐ-UBND; 31/12/2022	100.000	100.000	60.000	60.000	37.500	16.000	
Cầu Hóp Chuối, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	2764/QĐ-UBND; 31/12/2022	120.000	84.000	76.000	76.000	36.500	28.000	
Trung tâm văn hóa truyền thông huyện Kỳ Anh	2753/QĐ-UBND; 30/12/2022	75.000	75.000	45.100	45.100	30.500	11.000	
Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà	762/QĐ-UBND; 04/4/2023	110.000	110.000	75.000	75.000	42.698	23.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



**Phụ lục 07: ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025
NGUỒN THU TIỀN XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Đề xuất điều chỉnh, bổ sung KH đầu tư công trung hạn vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024	Giảm (-)	Tăng (+)		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP						
TỔNG SỐ		-	-	28.000	28.000	-	19.000	19.000	
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				28.000	28.000		19.000	19.000	
Huyện Nghi Xuân							9.000	9.000	Hỗ trợ huyện đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao
Huyện Hương Khê							10.000	10.000	Hỗ trợ huyện chưa đạt chuẩn NTM

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục 08: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025 NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục dự án	Kế hoạch vốn nước ngoài bổ sung từ NSTW năm 2025			Nhu cầu vốn vay lại tương ứng với kế hoạch vốn được giao	Dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn bội chi NSDP năm 2025	Ghi chú
	Tổng số	Trong đó:				
		Vốn cấp phát	Vốn viện trợ không hoàn lại			
Tổng cộng	728.434	707.584	20.850	313.458	383.200	
Vốn vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài năm 2025	728.434	707.584	20.850	313.458	313.458	
Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	593.617	572.767	20.850	213.148	213.148	
Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	167.897	167.897		111.931	111.931	
Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh thuộc dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ"	209.306	198.869	10.437	49.717	49.717	
Tiểu dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê" thuộc dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ"	216.413	206.000	10.413	51.500	51.500	
Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	134.817	134.817	-	100.310	100.310	
Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	134.817	134.817		100.310	100.310	



Danh mục dự án

Kế hoạch vốn nước ngoài bổ sung từ NSTW năm 2025

Nhu cầu vốn vay lại tương ứng với kế hoạch vốn được giao

Dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn bội chi NSDP năm 2025

Ghi chú

Tổng số

Trong đó:

Vốn cấp phát

Vốn viện trợ không hoàn lại

Bố trí tương ứng với số vốn ODA được phân bổ năm 2025

134.817

134.817

-

91.405

91.405

Bố trí cho số vốn ODA được phân bổ tại Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 04/12/2024

-

8.905

8.905

Vốn OCR các công trình đang thực hiện

18.737

18.737

43.720

43.720

Vốn OCR 02 công trình sử dụng vốn dư

125.300

125.300

53.700

53.700

Vốn ADF

11.558

11.558

2.890

2.890

Các khoản vay để bù đắp bội chi khác theo nhu cầu thực tế trong năm

69.742

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 09: ĐỀ XUẤT BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025 CÁC NGUỒN VỐN KHÁC NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng



Plan mục dự án

Plan mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Hạn mức KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung KH đầu tư công trung hạn vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch năm 2025	Nguồn vốn	
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Nghị quyết; ngày tháng năm ban hành	Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		Giảm (-)	Tăng (+)		Theo phê duyệt	Dự kiến PA bố trí năm 2025
TỔNG SỐ		83.510	83.510		159.200	26.200	133.000	-	30.000	115.304	
Nâng cấp Nhà làm việc và hạng mục phụ trợ Trụ sở làm việc của Thanh tra tỉnh	1448/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	14.895	14.895	130/NQ-HĐND ngày 22/9/2023	14.895	10.000	4.895		4.895	- Nguồn thu hồi qua công tác thanh tra	Bố trí Dự toán NSNN năm 2025
Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025	2116/QĐ-UBND ngày 30/8/2024	48.700	48.700	169/NQ-HĐND ngày 18/7/2024	48.700	15.200	33.500		33.500	Kinh phí thực hiện Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025	Bố trí Dự toán NSNN năm 2025
Nâng cấp, sửa chữa cơ sở doanh trại Đồn Biên phòng Sơn Hồng và Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo	2561/QĐ-UBND ngày 06/11/2024	19.915	19.915	167/NQ-HĐND ngày 04/5/2024	19.915		19.915		19.915	Ngân sách tỉnh chi cho các nhiệm vụ quốc phòng, biên giới	Bố trí Dự toán NSNN năm 2025
Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Đức Thọ	167/NQ-HĐND ngày 04/5/2024	9.421	9.421	167/NQ-HĐND ngày 04/5/2024	9.000		9.000		9.000	Nguồn chi cải tạo, nâng cấp tài sản công và các nhiệm vụ đột xuất khác	Bố trí Dự toán NSNN năm 2025
Dự kiến bố trí cho các dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư, đang hoàn tất thủ tục quyết định đầu tư					75.690	1.000	74.690		18.000		35.994
Nhà làm việc 3 tầng và các hạng mục phụ trợ - Trụ sở Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	141/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	18.494	18.494	NQ 141/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	18.494		18.494		5.994	Nguồn chi cải tạo, nâng cấp tài sản công và các nhiệm vụ đột xuất khác	Bố trí Dự toán NSNN năm 2025
Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn tại các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn, Hương Khê	192/NQ-HĐND ngày 30/9/2024	103.460	103.460	193/NQ-HĐND ngày 30/9/2024	57.196	1.000	56.196		18.000	Kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Bố trí Dự toán NSNN năm 2025
Bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ Tài chính ngoài ngân sách									12.000		12.000
Quỹ Bảo vệ Môi trường									5.000	Kinh phí sự nghiệp môi trường	
Quỹ Hỗ trợ nông dân									2.000	Kinh phí Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	



Danh mục dự án

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Hạn mức KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung KH đầu tư công trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Dự kiến kế hoạch năm 2025	Nguồn vốn	
	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Nghị quyết; ngày tháng năm ban hành	Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		Giảm (-)	Tăng (+)		Theo phê duyệt	Dự kiến PA bổ tri năm 2025
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP									
Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã								5.000	5.000		Kinh phí thực hiện NQ 56/NQ-HĐND ngày 30/12/2021	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



PHỤ LỤC 4. ĐỀ XUẤT BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025 VỐN THU HỒI ỨNG TRƯỚC CÁC DỰ ÁN TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Đồng

Danh mục dự án	Mã dự án	Số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước				Số vốn ứng trước còn lại chưa bố trí vốn thu hồi (theo số thực tế giải ngân)	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung KH đầu tư công trung hạn vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Dự kiến bố trí kế hoạch vốn để thu hồi ứng trước năm 2025	Ghi chú
		Tổng số vốn ứng trước	Quyết định của cấp thẩm quyền cho phép ứng trước		Số vốn ứng trước giải ngân đến hết thời gian quy định		Giảm (-)	Tăng (+)		
			Số quyết định	Ngày tháng năm						
TỔNG SỐ		108.431.985.000	1.548	-	102.885.380.546	102.885.380.546	*	88.761.000.000	88.761.000.000	
dự án bồi thường, GPMB huyện Xuyên, công trình Đường ven đoạn Thạch Khê - Vũng Áng	7114600	8.000.000.000	1110	05/4/2011	7.732.885.108	7.732.885.108		7.732.885.108	7.732.885.108	
dự án bồi thường, GPMB huyện Hà, Đường nối Quốc lộ 1A đi đèo Thạch Khê	7011349	9.000.000.000	1110	05/4/2011	8.029.634.338	8.029.634.338		8.029.634.338	8.029.634.338	
phục và nâng cấp cống Khe Trìa, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (thuộc Dự án KPKCHQTT tại một số tỉnh miền Trung)	7624526	400.000.000	1193	04/5/2017	400.000.000	400.000.000		400.000.000	400.000.000	
phục, nâng cấp cầu tràn Tân cầu tràn Mỹ Thuận, tỉnh Hà Tĩnh (thuộc Dự án KPKCHQTT tại một số tỉnh miền Trung)	7624527	1.018.000.000	1193	04/5/2017	1.017.576.000	1.017.576.000		1.017.576.000	1.017.576.000	
phục, sửa chữa khẩn cấp tràn, qua sông 19/5 trên tuyến đê - Long - Nhung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (thuộc Dự án KPKCHQTT tại một số tỉnh miền Trung)	7624528	717.424.000	1193	04/5/2017	717.424.000	717.424.000		717.424.000	717.424.000	
g tâm nghiệp vụ lực lượng An Công an tỉnh Hà Tĩnh	7004692	10.000.000.000	2833	11/9/2013	10.000.000.000	10.000.000.000		10.000.000.000	10.000.000.000	
g từ đường vào Nhà máy Nhiệt Vũng Áng I đến cầu Hòa Lộc và lòà Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	7215596	12.000.000.000	2183	04/8/2014	7.760.000.000	7.760.000.000		7.760.000.000	7.760.000.000	
hoạch, sắp xếp ổn định dân cư sạt lở hai bờ sông Rào Trố xã Kỳ An, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	7332837	9.000.000.000	4452	31/12/2013	8.961.338.300	8.961.338.300		8.961.338.300	8.961.338.300	



	Mã dự án	Số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước				Số vốn ứng trước còn lại chưa bố trí vốn thu hồi (theo số thực tế giải ngân)	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung KH đầu tư công trung hạn vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Dự kiến bố trí kế hoạch vốn để thu hồi ứng trước năm 2025	Ghi chú
		Tổng số vốn ứng trước	Quyết định của cấp thẩm quyền cho phép ứng trước		Số vốn ứng trước giải ngân đến hết thời gian quy định		Giảm (-)	Tăng (+)		
			Số quyết định	Ngày tháng năm						
Đầu tư xây dựng cửa khẩu quốc tế Cầu Lộ kết hợp với Quốc lộ 9, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	7210797	16.413.000.000	24	7/1/2016	16.413.000.000	16.413.000.000		2.288.619.454	2.288.619.454	
Ứng dụng hệ thống đường phục vụ sản xuất lâm nghiệp, phát triển rừng phòng hộ, PCCC rừng tỉnh Hà Tĩnh	7288415	5.000.000.000	3516	18/11/2014	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000	
Đầu tư xây dựng công trình Hối Trươi xã Sơn Thọ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	7745757	12.000.000.000	3414	12/11/2018	12.000.000.000	12.000.000.000		12.000.000.000	12.000.000.000	
Đầu tư xây dựng cấp điện nông thôn từ lưới quốc gia tỉnh Hà Tĩnh GD 2018-	7768841	1.400.000.000	1185	23/04/2019	1.370.072.000	1.370.072.000		1.370.072.000	1.370.072.000	
Đầu tư xây dựng, tôn tạo các di tích gốc và xây dựng cơ sở hạ tầng Khu di tích quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du, tỉnh Hà Tĩnh (giai đoạn 1)	7632186	1.000.000.000	1732	23/6/2017	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000	
Đầu tư xây dựng ở làm việc Thanh tra tỉnh, tỉnh Hà Tĩnh	7249085	2.000.000.000	2572	01/9/2010	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000	
Đầu tư xây dựng công trình ống tách nước, phân lũ cho khu vực xã Vũng Áng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	7087249	4.867.290.000	339	22/01/2020	4.867.179.800	4.867.179.800		4.867.179.800	4.867.179.800	
Đầu tư xây dựng chương trình dự án Nuôi tôm công nghiệp tại phường Kỳ Trinh của Công ty TNHH Trường Phú - Cấp lệnh chi trả phòng ngân sách		12.616.271.000	1864	21/6/2018	12.616.271.000	12.616.271.000		12.616.271.000	12.616.271.000	
Đầu tư xây dựng công trình quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp, dịch vụ phụ trợ phía Tây đường tránh quốc lộ 1A Khu vực xã Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500		3.000.000.000	3391	28/8/2015	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH